

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

SỞ VĂN HOÁ THÔNG TIN THỂ THAO

BẢO TÀNG TỔNG HỢP

LÝ LỊCH

DI TÍCH ĐỀN BẢO HÀ

XÃ BẢO HÀ - HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Bảo yên, tháng..... năm 1997

LÝ LỊCH DI TÍCH ĐỀN BẢO HÀ

I/- TÊN DI TÍCH:

- Di tích có tên thường gọi là: Đền Bảo Hà.
- Ngoài ra nhân dân địa phương và các quân nhang đệ tử nhà đền còn gọi theo tên khác là "**ĐỀN ÔNG**"(ông Hoàng Bẩy) . Tên này có từ khi xây dựng ngôi Đền. Nhưng vì Đền nằm tại xã Bảo Hà nên du khách thập phương quen gọi là Đền Bảo Hà cho dễ nhớ.

II- ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ DI TÍCH - ĐƯỜNG ĐI ĐẾN.

1- Địa điểm phân bố:

Đền Bảo Hà được xây dựng trên một địa thế đất đai khá đẹp, ngay dưới chân đồi Cẩm, thuộc hợp tác xã Liên hà - xã Bảo hà - huyện Bảo yên, có độ cao tương đối 300m so với mực nước biển.

Ngay sát chân đồi, bên tả ngạn nhà Đền là dòng sông Hồng cuộn cuộn chảy về biển Đông, đã từng ghi vào trang sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Quanh khu vực Đền là vườn cây hoa trái các loại tốt tươi được tưới trồng và phát triển cùng với lịch sử nhà Đền, tạo cho nhà Đền không khí mát mẻ trong lành, rất hấp dẫn cho du khách tới thăm quan.

Phía bên hữu ngạn của nhà Đền là một ao hồ rộng hơn 600m², nhân dân địa phương không những chỉ nuôi cá phát triển kinh tế mà còn tạo cho nhà Đền có một cảnh đẹp nên thơ.

Với địa điểm như vậy, Đền Bảo Hà có một vị trí rất đẹp, không chỉ có cảnh quan thiên nhiên "trên bến dưới thuyền" mà còn đẹp về phong cảnh kiến trúc theo truyền thống văn hoá cổ truyền của Việt nam ta: "Thuyết phong thủy" (có: Tiền án, hậu trảm, tả phù, hữu bật).

+Khoảng cách từ di tích đến khu đông dân cư nhất.

Đền Bảo Hà gần như nằm trong khu vực dân cư, nhưng dân cư tập trung đông nhất là ga Bảo hà và là trung tâm sở tại xã Bảo hà cách nhà Đền 800m. Với số lượng hơn ngàn người cư trú, chưa kể khách thập phương đến tham quan văn cảnh Đền.

2- Đường đi đến di tích:

Đường tới di tích Đền Bảo Hà rất thuận lợi, địa hình bằng phẳng nhiều đường giao thông đi lại. Nhân dân và du khách tham quan văn cảnh có thể đi bằng nhiều đường giao thông(đường bộ, đường thủy, đường sắt) với nhiều phương tiện(tàu hoả, ô tô, tàu thủy, xe máy và xe đạp....) khác nhau.

+Đường bộ: Nếu đi theo đường bộ thì đi dọc theo quốc lộ 7 từ Lào cai xuôi xuống 75Km hoặc đi từ Hà Nội lên 280Km là thị trấn Phố ràng (Bảo yên) rồi rẽ trái theo đường 279 đi 24Km nữa là trung tâm xã Bảo hà. Từ Bảo hà theo hướng tây bắc 800m là Đền Bảo Hà(Đền Ông).

+ Đường thủy: Dọc theo sông Hồng từ Lào cai qua Phố lu (huyện Bảo thắng) đến bến phà Tân an là đến ngôi Đền. Nơi đây lòng sông sâu, bãi sông rộng thuận lợi cho các phương tiện giao thông đường thủy tới thăm quan di tích.

+ Đường sắt: Nhân dân và khách thập phương đi dọc theo tuyến đường sắt Lào cai - Hà nội hoặc Hà nội -Lào cai đến ga Bảo hà là xã Bảo hà, xuống ga theo hướng Tây bắc lên 800m là đến Đền Bảo hà(hay Đền ông Hoàng Bảy).

Nói chung Đền Bảo hà là một di tích có đường giao thông đi lại thuận lợi cho du khách thập phương đến thăm viếng, tham dự lễ hội nhà Đền.Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là tuyến đường sắt.

III-/ SỰ KIẾN NHÂN VẬT LỊCH SỬ:

Qua khảo sát, nghiên cứu các tài liệu lịch sử Việt nam và địa phương từ cổ đại đến hiện đại, nhất là lịch sử trung cận đại thì địa danh Bảo hà vốn có một vị trí quan trọng trong hệ thống phòng thủ biên giới, là cửa trạm canh phòng tuyến sông Hồng phía Tây bắc Việt nam.

Trong thời cổ đại và trung cận đại sông Hồng là tuyến mạch máu giao thông nối liền vùng Bắc bộ Việt nam với vùng Vân nam Trung quốc. Dọc tuyến đường sông từ thời,

nhà Trần đã đặt hai cửa trấn ải là cửa quan Bảo thắng và cửa Bảo hà là hậu cứ trực tiếp của cửa quan Bảo thắng -nơi đóng đại bản doanh của quân thủy bộ.

Bảo hà có đài hoả hiệu, có trạm liên lạc thông tin tình hình cửa khẩu Bảo thắng cho các Châu huyện phía dưới. Nhờ có đài hoả hiệu ở Bảo thắng, Trần Quy Hoá nắm được tình hình và kế hoạch tấn công của quân Nguyên, Mông(năm 1258-1285) đã báo cho quân triều đình có kế hoạch phòng bị cửa ải Lê Hoa -tướng Trần Ban đã cho tu sửa các trạm đài Bảo Hà.

Giữa niên hiệu cảnh Hưng(đời nhà Lê) trấn Bảo hà (trấn hà)là trung tâm của Châu Văn bản. Trong thời kỳ này ở xã Khẩu bản - Châu Văn bản được xây dựng các thành lũy trạm gác chống giặc cướp phương Bắc thường quấy nhiễu vùng biên giới. Vị trí Bảo hà càng trở lên quan trọng -ở đây có đường sông Hồng, đường bộ(hữu ngạn sông Hồng)nối liền biên giới với lý sở Hưng Hoá; có tuyến đường nối liền với thành Ngự Lang(Phổ ràng) của dòng họ chúa Bầu(Vũ Công Mật). Thời Vũ Công Mật(Lê -Trịnh) tướng Nguyễn Sách là tri phủ Quy hoá cũng đóng quân xây dựng thành lũy từ Bảo hà đến Trung đô(Bắc hà -Lào cai). Hiện nay thành Trung đô vẫn còn. Sau này nhà bác học Lê Quý Đôn lên Lào cai điền dã đã vào thăm trấn ải Bảo hà và Trung đô.

Vào cuối đời nhà Lê, niên hiệu cảnh hưng(1740 -1786) khắp vùng phủ Quy hoá nhất là Châu thủy vĩ, Châu Văn bản luôn bị giặc cướp vùng Vân nam Trung quốc tràn sang quấy nhiễu. Tác phẩm "Hưng hoá xứ phong thổ lược" của Tiến sĩ Hoàng Bình Chính viết năm 1778 ghi rõ về vùng thủy vĩ "khắp vùng loạn lạc, dân cư điêu tàn, ruộng đất bỏ hoang"(1) tướng giặc phải là phu Chấn Tin Toồng cho quân đánh phá Thủy vĩ, chiếm trấn Văn bản. Trước tình hình giặc già quấy đảo biên cương triều đình cử viên tướng thứ bảy họ Nguyễn lên trấn thủ Quy hoá.Đội quân tiến dọc sông Thao đánh đuổi bọn giặc cỏ. Sau khi giải phóng Khẩu bản Châu Văn bản danh tướng họ Nguyễn củng cố xây dựng Bảo hà thành căn cứ lớn.

Tại đây danh tướng luôn tổ chức các thổ ty, tù trưởng luyện tập quân sĩ chờ thời cơ tiến đánh Lào cai...Sau đó ông thống lĩnh quân Thủy và quân Bộ đánh Lào cai. Trong tài liệu"Hưng hoá phong thổ lược".Ông Hoàng Bình Chính viết

(1) Hoàng Bình Chính -Hưng hoá xứ phong thổ lược.

Bản dịch đánh máy- tư liệu khoa sử -đại học tổng hợp Hà Nội

"Bao phen chiến lược tung hoành
Định an xã tắc đề binh cõi ngoài
Đất Lào cai là nơi dựng võ
Quyết ra tay trong đội ngũ tiến công
Biên cương súng nổ đùng đùng

Sa trường sông núi máu xương chẳng nề"(2)

Sau khi giải phóng các Châu thuộc phủ Quy hoá (Yên Bái -Lào cai) ông còn chiêu dụ các thổ bào đón người Dao, người Thổ và đặc biệt là:" người Nùng áo xanh về khẩn điền khai mỏ chịu thuế"(3) đời sống nhân dân các Châu thuộc phủ Quy hoá ổn định phát triển kinh tế, Ngoài công trời đức biển anh dũng chống giặc ngoại xâm giữ yên bờ cõi, nhiều truyền thuyết huyền thoại dân gian còn ghi lòng tạc dạ ghi ơn ông có công khai mỏ ở Khánh yên, khai mỏ đồng ở Trịnh lau, Sơn yên(các mỏ này được khai thác từ thế kỷ XVIII, XIX tại địa bàn tỉnh Lào cai).

Sau đó quân giặc cướp phương Bắc do tướng giặc là Tả tử vàng Pẹt lại đưa quân sang xâm lược bờ cõi nước ta, ông Hoàng lại dẫn quân lên tham chiến. Nhưng trong trận chiến không cân sức, ông đã anh dũng hy sinh, xác ông trôi theo sông Hồng tới Bảo hà(nơi ngôi Đền hiện nay) thì dạt vào bờ. Nhân dân trong vùng ngậm ngùi vớt xác ông lên chôn cất, lập miếu thờ do ông Lự Văn Cù đứng ra tổ chức chôn cất, và thắp nhang hương khói.

Gần cuối thế kỷ XIX từ năm 1872 Bảo hà cũng là một căn cứ khá quan trọng của quân cờ Đen do Tam Tuyên đề đốc Lưu Vĩnh Phúc tập trung nghĩa quân thập châu kéo về Hà Nội đánh Pháp(4) , trên đường qua Bảo hà tướng Lưu Vĩnh Phúc cũng ra Đền thắp nhang khấn vái mong phù hộ và trích lương bổng tu sửa. Từ đó miếu càng tăng thêm phần linh thiêng và làm cho nhân dân càng thêm tôn kính ông Hoàng.

Để ghi nhớ công lao của ông các triều Vua như Minh Mệnh, Thiệu trị đã tặng ông danh hiệu"Trần an hiển liệt" (5). Đồng thời Đền cũng được các Vua triều Nguyễn cấp sắc phong là "Thần vệ quốc " . Đền thờ ông ở Bảo hà (xã Khẩu bản - châu Văn bản -phủ Quy hoá)lĩnh Hưng hoà thời Nguyễn là Đền "Thần vệ quốc"(6).

(2) Ngô Đức Thịnh chủ biên "Đạo mầu ở Việt Nam", nhà xuất bản văn hoá thông tin 1996

(3) Hoàng Bình Chính ... "Hưng hoá kỳ lược" ...

(4) Lịch sử Đảng bộ Lào cai -tập I-nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội năm 1994 -Trang 13

(5) Phạm Thận Duật -Hưng hoá kỳ lược -Bản A 1429 thư viện nghiên cứu Hán Nôm và bản dịch đánh máy phòng tư liệu khoa sử -Đại học tổng hợp Hà nội

6) Quốc sử quán Triều Nguyễn -Đại nam nhất thống trí tập IV nhà xuất bản KHXH tháng 4 năm 1971 -Trang 312

Tưởng nhớ công lao của ông giữ yên vùng biên giới, chiêu mộ nhân dân khai hoang ruộng đất khai mở.... Cộng đồng các dân tộc Kinh, Tày, Dao... đều tôn thờ ông. Ông đã đi vào thế giới tâm linh và đã trở thành vị nhân thần vùng đồng bào Tày Văn bản, Bảo yên trong các lễ hội "lồng tồng"(xuống đồng) vào ngày Thìn tháng Giêng đều làm lễ cầu khẩn ông phù hộ cho bản làng yên vui, mưa thuận gió hoà, mùa màng tốt tươi. Trước Cách mạng tháng Tám các gia đình làng Phú nhuận (huyện Bảo thắng), Khẩu bản(huyện Văn bản), Lương Sơn (huyện Bảo yên)....đều thờ cúng ông. Trong các ngày lễ cầu mùa của người Dao họ dọc sông Hồng đều cầu khẩn ông như một vị thần hiện trong tín ngưỡng dân gian.

Đặc biệt ông còn hoá thân trong các điệu thần đạo Mẫu ở Việt nam. Trong các đền thờ Mẫu suốt từ tỉnh miền núi tới đồng bằng, thậm chí ở cả các đền thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo cũng có tượng thờ ông. Tượng và linh hồn ông trong các điệu thờ Mẫu sánh vai với các gương anh hùng cứu nước, đã được nhân dân tôn thờ sùng bái như ông Hoàng đệ nhất là danh tướng của Lê Lợi; Ông Hoàng Đồi là người Dao có công chống giặc ở Quảng Ninh, ông Hoàng Lục là danh tướng của Trần Lục chém đầu Liễu Thăng ở Lạng sơn

Như vậy, Đền Bảo hà là nơi thờ chính của danh tướng Hoàng Bả, người thủ lĩnh vùng sơn cước tài tình đầy mưu lược, điều binh khiển tướng, người làm cho quân giặc nhiều phen khiếp sợ kinh hoàng.... không chỉ như vậy nơi đây còn là địa điểm họp bàn mở tiệc khao quân sau các trận đánh thắng lợi vẻ vang. Từ một Am Miếu nhỏ dần dần trở thành ngôi Đền khang trang có phong cảnh "trên bến dưới thuyền", có thể đứng uy nghi vững trãi tồn tại qua hàng trăm năm với biết bao thăng trầm của lịch sử.

-Lịch sử xây dựng Đền:

Căn cứ theo sách "hưng hoá lục" Đền thờ Thần Vệ Quốc ở Bảo hà được xây dựng từ cuối đời Lê niên hiệu Cảnh hưng. Đầu tiên Đền chỉ là một ngôi Miếu nhỏ của người Tày ở Khẩu bản (huyện Văn bản) nay là Bảo hà (huyện Bảo yên).

Đến thời Minh Mệnh, Đền thờ ông đã được mở rộng khá khang trang, các thuyền bè chở hàng, ngược xuôi sông Hồng đến đây đều dừng lại lên miếu thắp hương cầu khẩn ông. Các đồng bào người Tày, Người Kinh ở vùng Văn bản cứ đến ngày giỗ ông 17/7 hoặc lễ hội đầu xuân đều lên đền thắp nhang hương khói cầu khẩn phù hộ độ trì cho cuộc sống an khang thịnh vượng.

Bản Mo của người Mường sát cũng nói rằng khi nghĩa quân thập châu theo Lưu Vĩnh Phúc kéo về đánh Pháp ở Hà Nội, cánh quân Mường sát còn làm lễ cầu ông phù hộ đánh thắng giặc ngoại xâm.

Từ năm 1872-1880 giặc cờ vàng do Hoàng Sùng Anh, thường xuyên quấy nhiễu biên giới, chúng biết được nên đã phá huỷ đền thờ ông. Tiếp theo những năm

chống Pháp cuối thế kỷ XIX đền thờ chỉ còn lại một am miếu nhỏ như khi mới lập.

Đầu thế kỷ XX(1906-1910)cùng với việc xây dựng tuyến đường sắt Hải phòng - Côn minh(Trung Quốc) đi qua Bảo hà nhân dân Bảo hà và các nhà hảo tâm cùng nhau xây dựng lại ngôi đền do các dòng họ lớn ở địa phương luân phiên nhau quản lý phúng viếng từ họ Lự đến họ Lương cho tới họ Hoàng.

Do việc quản lý buông lỏng, mọi người chỉ lo cầu phúc cho mình mà không tu sửa thường xuyên nên đền dần dần xuống cấp. Trước tình hình đó bà Lò thị Quế (người Tày) đã đứng ra tổ chức tu sửa lại đền. Cùng với sự thăng trầm, biến động của lịch sử qua hai thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đền Bảo hà cũng bị ảnh hưởng khá lớn. Năm 1976 một số cổ vật quý trong ngôi Đền như Tượng, Long đao, Chuông đồng, sắc phong được thu gom đưa về trụ sở chính quyền xã sở tại cũng dần dần bị thất lạc, mất mát.

Do nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của di tích lịch sử văn hoá trong đời sống sinh hoạt văn hoá nên đến năm 1991 nhân dân trong xã đã cùng nhau tổ chức, xây dựng lại toà Đại bái, Khang trang thoáng mát, cùng với nhân dân địa phương, các nhà hảo tâm như công ty trách nhiệm hữu hạn Hoa nam (Hà Nội) đã đầu tư kinh phí để xây dựng tường bao để bảo vệ ngôi Đền.

Do đặc điểm khí hậu nhiệt đới của nước ta là nắng lắm mưa nhiều, nên ngôi đền cũng bị hư hỏng, khá nhiều các vật lực bị phân huỷ, cần phải được sớm đưa vào chế độ quản lý của nhà nước để đầu tư, nâng cấp từng bước các hạng mục công trình mới có thể kéo dài tuổi thọ và phát huy tác dụng của ngôi đền với tư cách là một di sản văn hoá của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

IV-/ LOAI DI TÍCH:

2 Qua các tư liệu khảo sát nghiên cứu về lịch sử ngôi Đền bảo hà gồm: Lịch sử ra đời, tồn tại, phát triển. Nội dung lịch sử vị thần được thờ; các hiện vật, tượng, cờ, lư hương, các hoành phi câu đối, sắc phong, lễ hội, văn chầu....trong ngôi Đền thực sự cho thấy Đền Bảo hà thờ danh tướng Hoàng Bả đã có công lao bảo vệ bờ cõi Lào cai nói riêng và biên cương nói chung, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt nam. Nên Đền Bảo hà thuộc loại di tích: **LỊCH SỬ VĂN HOÁ**.

V KHẢO TẢ DI TÍCH:

Từ ga Bảo hà đi 800m (theo hướng Tây Bắc)là đến di tích Đền Bảo hà. Từ xa nhìn vào Đền như một khu du lịch, cây cối hoa trái tốt tươi, trước cổng Đền là cảnh "trên bến dưới thuyền" - đó là bến phà Tân an, từ Bảo hà sang xã Tân an (huyện Văn bàn)

1- Cổng Đền: Cổng được xây dựng kiểu Tam quan (1 cổng chính, 2 cổng phụ) không mái, cổng chính cao 5,2m, rộng 4,3m. Chất liệu xây dựng là gạch, vôi, xi măng, cát, phía hình hoa dây, trên cùng là hình hai con rồng trầu mắt trắng (Lưỡng long trầu mắt nguyệt). Dưới là 4 chữ đại tự lớn "Bảo hà linh từ" bằng chữ Hán cổ, (nghĩa là: Đền Bảo hà linh thiêng)"sát hai bên cổng là hai câu đối nhỏ.

"Hong hà kim cổ tại" Nghĩa là :Sông Hồng có từ xưa đến nay, ứng với câu đối bên kia.

"Hoàng Bửu đại đại lưu" nghĩa là tên ông Hoàng Bửu được lưu truyền mãi.

Đọc hai bên cổng chính là hai câu đối sâu sắc và rất ý nghĩa:

"Phật thánh giáng lâm cầu tất ứng

Thần tiên hiển hoá nguyện giai thông".

Nghĩa là :Mọi người tới cửa Phật cửa Thánh cầu sẽ được linh ứng.

Con người tới đây cầu nguyện sẽ được thông suốt

Ngoài cùng là hai cổng phụ có chiều cao là 2,4m, rộng 1,4m, cạnh cổng được đắp các chỉ nổi, giạt cấp nhỏ dần rất cân đối. Trên hai cổng phụ là hình con rồng đang bay lượn cùng với các hình hoa lá đan xen nhau tạo sức hấp dẫn. Ngay việc quan sát cổng đền cũng đã phân nào thấy được trình độ kiến trúc, khả năng thẩm mỹ của người xây dựng.

Bằng những gam màu phù hợp với không gian màu sắc, hình hài tương phản tạo cho đền có dáng uy nghi vững chãi Cùng với thời gian lịch sử lâu dài. Bên phải Đền là dãy tường bao dài 43m, cách cổng đền 12m chạy theo dãy tường bao là một cây si hàng trăm tuổi, toả bóng mát cho sân Đền. Tường bao cao 1,5m có các lỗ hoa để tạo độ thoáng và gió thổi từ sông Hồng lên - thật là lý tưởng cho khách tới tham quan. Bên trái cổng đền là một dãy tường bao dài 12,2m, cuối tường bao là ngôi nhà khách 3 gian xây cấp IV, nhà khách có chiều dài 8,5m, rộng 4,7m. Đây là nơi nghỉ ngơi văn cảnh của khách tham quansau một chặng đường dài mệt mỏi.Sát cổng đền phía trong tường bao là ngôi miếu nhỏ, miếu này gọi là miếu thần linh - Quan cai quản đất đai địa hạt của ngôi Đền. Tiếp theo nhà khách là ngôi nhà 4 gian dài 11m, rộng 4,5m, ba gian ngoài là nơi thờ Phủ Chúa Sơn Trang, các Cô Cậu, Chúa Châu đều được bài trí trong khám kính - đặt trên bệ cao 70cm, dài 3,2m.Trên cùng là thờ Tam Toà Đức Thánh Mẫu - phía trước Tam Toà là một hương án lớn.

Bệ thờ xây bằng gạch, đắp chỉ nổi xung quanh, dưới cùng của bệ là nơi thờ Quan Âm Dinh (Ngũ hổ). Hai mảng tường bên cạnh là cảnh vẽ những con hạc, phong cảnh đền chùa, núi non hùng vĩ.

2-/ Sân Đền: Sân đền chia làm hai cấp:

-Sân dưới: thấp hơn sân trên 35cm, có chiều dài 18m, và chiều rộng 20m, mặt sân là đất tự nhiên bằng phẳng - trên đó là các loại cây cối hoa quả, nhãn, vải, na, hoa lưu ly....làm cho sân đền càng thêm mát mẻ. Bên cạnh sân là một hệ thống cột sắt lớn dùng để kéo cáp chạy phà sang xã Tân an -Vì vậy, rất thuận lợi cho việc đi lại thăm viếng đền của khách thập phương.

- Sân trên: Mặt sân được láng xi măng sạch sẽ, khoảng sân này có chiều dài 12,5m, rộng 14m trên sân là những bồn hoa với các loại Ngọc lan, Lưu ly, Quất cảnh.....Chính vì lẽ đó nó tạo cho đền có sự quyến rũ, thơ mộng.

Do có sân rộng nên rất thuận lợi cho việc lưu giữ phương tiện giao thông như ô tô, xe máy, xe đạp. Đi qua khoảng sân trên là bậc tam cấp dẫn lên toà Đại bái.

3 - Toà Đại bái: Toà Đại bái được xây dựng bằng chất liệu gạch, ngói, xi măng, nhà này có chiều dài 13,5m, gian giữa được bố trí bằng một bộ cửa tiền sáu cánh(mỗi bên ba cánh)gian giữa này có chiều dài 5,5m.Kết cấu vì kèo đơn giản. Hiện trạng cung này gỗ bị hư hỏng, ngói bị vỡ nhiều, mái bị gãy. Hai đầu của toà Đại được xây cao với những hoa văn đắp chỉ nổi khá tinh xảo -trên cao là một bình cam Lô và 4 con Nghê chụm đầu vào nhau. Hai đầu của bậc tam cấp là hai con Nghê phủ phục. Lên hết bậc tam cấp phía bên trái là nơi thờ thần"Quan khả giáo". Người đưa mọi tin tức lên Quan trên. Hai cột phía trong Đại bái được phác lên hai câu đối viết bằng sơn:

"Bảo hà tối linh thiên niên thịnh

Thập phương bá vọng hương phúc vinh".

Nghĩa là: Đền Bảo hà linh thiêng, thịnh vượng hàng ngàn năm.

Cả mười phương đều bá yết và được hưởng phúc vinh.

Bên trái toà Đại bái là hệ thống bọc bệ, hương án đầy đủ. Ngự trên bệ thờ là tượng Phật ADiĐà, tượng này cao 1m, phun nhũ vàng, toạ trên đài Sen lớn. Bên cạnh là tượng"thiên thủ thiên nhãn"(ngàn mắt, ngàn tay)cao 50cm phía trên là bức hoành phi lớn với 4 chữ "ADI ĐÀ PHẬT".

Mặt sau của cột đại bái (đối diện với mặt tiền) là câu đối nhằm khuyên răn con người cũng như kẻ tu hành:

"Đồng thanh khát vọng tông tứ phủ

Phật tử sùng tu hướng thuyên môn".

Nghĩa là: "Các bà đồng có khát vọng theo chầu tứ phủ

Các tín đồ phật giáo một lòng sùng kính hướng cửa thiên".

Tượng phật này trước kia ở một ngôi chùa riêng gần nhà Đền. Song trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1967 -1968), ngôi chùa bị bom Mỹ

phá sập, nên nhân dân phải chuyển tượng Phật tới một góc của Đền Bảo hà. Vì chiến tranh gian khổ, kinh tế khó khăn chưa có điều kiện tái thiết lại ngôi Chùa. Đến năm 1979 cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc lại xảy ra, nhân dân địa phương cũng không thể tiếp tục xây cất lại và tượng Phật vẫn cứ được thờ trong Đền Bảo hà cho đến nay đã hơn 30 năm.

4 -Cung cấm (Cung I): Cũng như các di tích khác -Cung cấm của Đền Ông nhỏ hơn các cung khác, có chiều dài 5,8m, chiều rộng 3,6m. Cung này thờ ba pho tượng gọi là: Tam Toà Đức Thánh Mẫu, tất cả ba pho tượng đều đặt trong một khám thờ bằng kính. Tượng có chiều cao là 70cm, đặt trên bệ thờ xây bằng gạch xung quanh ốp gạch men trắng, bệ thờ cao 1,2m, dài 2,2m. Chính giữa là Mẫu Mẹ người khoác y phục màu vàng, đầu quấn khăn màu đỏ. Bên phải là Mẫu Thủy Tiên đầu đội khăn màu hồng, khoác y phục màu trắng bạc - biểu tượng của sông nước biển khơi bao la. Bên trái là Mẫu Thượng Ngàn người khoác áo màu xanh màu của núi rừng biên giới -nơi đồng bào các dân tộc ít người sinh sống.

Sự sắp xếp vị trí của các pho tượng: Giữa cao hơn hai bên thấp hơn(3cm). Kết cấu vì kèo của cung này rất đơn giản, không trang trí cầu kỳ, hoa lá, mái được lợp bằng ngói đỏ, quá giang gỗ chống lên tường với 9 xà dọc và câu đầu vuông đơn giản. Hai đầu hồi là hai cửa sổ đối xứng nhau, có chiều cao là 1,2m, rộng 80cm, giữa cung I và cung II(nhị) là hai cửa nách rộng 1m, cao 2m, phía trên là một hệ thống máng chảy để thoát nước.

5 - Cung II (Cung nhị): Mặt bằng của cung này thấp hơn cung I là 10cm, toàn bộ mặt nền lát bằng gạch hoa, cung này có chiều dài 4,8m, rộng 3,6m. Trong cung này thờ Mẫu Đệ Nhị. Tượng Mẫu được đặt trong khám kính rộng 1,2m, cao 1m, xung quanh khám kính là hình Long, Phượng, hoa lá, khám thờ được đặt trên bệ cao 1,5m, bên cạnh là hình hai con hạc. Chính giữa bệ thờ là một lư hương bằng đồng. Tượng Mẫu Nhị cao 85cm người khoác y phục màu vàng, nét mặt hiền từ điềm đạm nhưng phần nào thể hiện sự nghiêm khắc. Qua đó thấy được trình độ điêu khắc và khả năng thẩm mỹ của các nghệ nhân.

Do cung này ngắn nên không dùng hệ thống cột, kèo mà chạy xà suốt sang hai đầu hồi, dãi trên là rui mè; cũng có hai cửa sổ đối xứng nhau có chiều cao 1,2m, rộng 1m tạo độ thông thoáng cần thiết cho cung này. Tại cung này có một lư hương bằng đá màu trắng hoa, có chiều cao là 30cm, đường kính 37cm. Thân lư hương có 3 chữ lớn: "Miếu Mẫu Thánh" và dọc hai bên cạnh là hai dòng chữ nhỏ:

"Hợp xương long kính tiền,

Kỷ hội niên trọng đông".

Nghĩa là: Lư hương này được cung tiến vào
Giữa mùa đông năm kỷ hội.

6 - Cung III (Cung công đồng).

Đây là cung thờ chính trong ngôi Đền cung Công đồng dài 11m, rộng 8,5m được chia thành ba gian tương ứng với ba khu vực thờ phụng.

-Chính giữa là cung Công đồng. Ở đây là nơi hội họp, bàn việc quân của ông Hoàng Bấy. Trên cao là bức hoành phi lớn có hình cuốn thư, với 3 chữ dập nổi, sơn vàng: "Lai linh chi".

Nghĩa là: Lại đây là nơi linh ứng

Ngay dưới hoành phi là tượng Vua Cha - Người trị vì thiên hạ hàng ngàn đời nay với gương mặt hiền từ, đức độ. Mắt hướng nhìn ra xa chứa đựng sự lo toan cho chúng dân. Người mặc áo bào màu đỏ, đầu đội mũ cánh chuồn, cân đai chỉnh tề. Tượng Vua Cha được đặt trong một khám kính, xung quanh là các hình hoa dây, trên cũng là hình "Lưỡng Long trầu Nguyệt". Tượng Vua Cha là tượng cao nhất - 1m.

Bên dưới tượng Vua Cha là tượng nhỏ - Tượng Quan Tuân Tranh, người có y phục màu xanh, đầu vấn khăn xanh, ông là người giúp việc cho Vua trị nước an dân, yên bình xã tắc. Tượng Quan Tuân Tranh cao 37cm, phía trước là một lư hương lớn bằng đồng, bên dưới bệ thờ là khoảng khuyết hình bán nguyệt - đó là nơi thờ Quan "Âm dinh" (Ngũ hổ). Đồ cúng tế Quan "Âm dinh" là 5 miếng thịt sống, 5 quả trứng sống và một số thức ăn khác. Ngũ Hổ là sự biểu hiện của sức mạnh phi thường bảo vệ giang sơn, lãnh thổ của mình. Kế tiếp đó là một bệ thờ bằng gỗ, kết cấu kiểu tam cấp, thấp dần ra phía ngoài; Trên đó là nơi đặt lễ và các đồ thờ như lư hương, đỉnh đồng và một số hiện vật khác.

Hai bên cạnh của công đồng được bố trí bộ Bát bửu xà mâu và các Lọng, tàn sắc sỡ. Chính giữa công đồng là một bục tế lễ rộng 10m², lát gạch men sạch sẽ, trên mái được treo chiếc đèn lồng sắc sỡ công phu.

+ Bên phải công đồng:

Đây là nơi thờ chính của tướng Hoàng Bấy, tượng Ông cao 75cm, áo, khăn là màu xanh - màu của núi rừng biên ải, nơi ông bảo vệ, gìn giữ. Tượng ông được đặt trên cao hơn ba pho tượng khác - đó là ông Bơ phủ, ông Hoàng Mười, ông Hoàng Đồi. Mỗi pho tượng được đặt trong một khám kính riêng và y phục cũng khác nhau. Phía trên là bức hoành phi lớn có 3 chữ dập nổi: "Đào tất thông".

Nghĩa là: Đến nơi đây con người sẽ được thông suốt không còn bị điều gì trở ngại

Bên trái cung Công Đồng:

Cũng như các pho tượng khác trong Đền, tượng Đức Thánh Trần (Trần Hưng Đạo) được đặt trong khám kính riêng, người mặc áo bào màu đỏ đầu đội mũ cánh chuồn, ngự trên Ngai vàng, với ánh mắt hướng ra xa chỉ huy chiến trận, trông thật oai phong đầy uy quyền. Phía trên 1 bức hoành phi sơn son thiếp vàng với 3 chữ dập nổi: "Cầu tất ứng".

Nghĩa là: (Đến đây câu nguyện sẽ rất linh thiêng và ứng nghiệm)

Sát bực tế lễ một cửa sổ rộng 80cm, cao 1,2m tạo cho khu vực này có một lượng ánh sáng cần thiết.

Xét về mặt kiến trúc thì cung này có phân đặc biệt hơn so với cung I và cung I. Trên mái lợp bằng ngói đỏ, phía dưới là bộ câu đầu vuông không trạm trổ, đỡ câu đầu là 2 trụ đặt trên một quả giang lớn, quả giang được đặt trên một thanh sắt có kích thước dài 8,5m rộng 18cm.

Hệ thống cột trong cung này là cột xi măng quét sơn màu. Cột quân cao 2,4m, cột cái sơn đỏ có vẽ hình rồng, chân cột được tạo dáng của lộ lộc bình với những chấm sơn đen. Cột cái cao 4,2m vì kèo thiết kế theo kiểu chồng giường đơn nên nhìn vào thấy thông thoáng, mát mẻ, ít bị pha lẫn kiến trúc chùa chiền.

Nhìn chung cung Công đồng được xây dựng bằng vật liệu gỗ, gạch khá tốt, song do thời gian xây dựng đã khá lâu, nên gỗ bị mối mọt, do vậy di tích đã bị xuống cấp nhiều.

VI - CÁC HIỆN VẬT TRONG DI TÍCH:

1 -/ *Phủ Chúa Sơn Trang:*

- Tượng Cô Cậu, Chúa Châu
- Tượng Ngũ Hổ(5 chiếc)
- Lư hương đồng(2 chiếc)
- Chuông đồng (1 chiếc)
- Lư hương gốm Thổ hà(2chiếc)
- Y môn vải (2 chiếc dài 2,5m -rộng 80cm)
- Đỉnh đồng (1 chiếc)

2 -/ *Cung thờ chính*

a/- Chất liệu vải:

- 3 bức y môn (dài 2,5m -rộng 80cm)
- 3 bức y môn (dài 3m -rộng 1m)
- 1 bức y môn (dài 2m -rộng 65cm)
- 3 cờ đại ngũ sắc
- 4 tàn vải màu vàng
- 5 lọng vải màu vàng
- 2 bạch xà.

b/- Chất liệu đồng:

- 6 lư hương đại (Cao 34 cm)
- 1 lư hương tiểu (cao 25cm)
- 4 con hạc đồng (cao 18 cm)
- 3 đỉnh đồng (cao 30 cm)
- 2 đại đao (dài 40 cm)
- 2 chuông nhỏ (cao 58 cm)
- 1 chuông to (cao 102 cm)

c/- Chất liệu gốm:

- 3 bát hương gốm(cao 25 cm)
- 2 bát hương gốm nhỏ (cao 20 cm)
- 1 lư hương đá (cao 30 cm - Đường kính 37 cm)
- 8 lọ lục bình to

-Nhiều lọ lục bình nhỏ

d/- Chất liệu gỗ:

- Tượng Đức Thánh Trần
- Tượng Đức Vua Cha
- Tượng Quan Tuân Tranh
- Tượng ông Hoàng Bấy ✕

-Lễ tết muộn (ngày cuối năm tức 30 tết)

b-/Hội:

Qua tìm hiểu thực tế phân hội của đền Bảo hà cũng có tổ chức một số trò chơi truyền thống như: Đánh cờ, vật, kéo coNhưng đã từ lâu đền Bảo hà không có điều kiện tổ chức các trò chơi đó trong ngày hội. Hiện nay nhân dân địa phương đã và đang chuẩn bị tổ chức các trò chơi truyền thống của dân tộc đó là điều cần phát huy.

c-/ Khảo tả lễ tiệc chính 17/7.

Trong buổi lễ sự chuẩn bị về nhân sự là một việc quan trọng. Đội tế gồm 20 người(cả chủ tế), toàn bộ đội tế mặc áo dài màu vàng và vấn khăn cũng là màu vàng chân đi hài. Riêng chủ tế mặc áo và khăn màu xanh. Đội tế xếp làm hai hàng dọc, sau chủ tế là đông xướng và tây xướng người điều khiển chính buổi lễ đó.Sau là 4 người dâng hương và dâng văn, tiếp theo sau là 4 vị bồi, sau đó là một người kiểm soát người này có trách nhiệm cầm nến soi các cung để kiểm tra lễ vật của buổi tế đó. Số còn lại xếp thành hàng đôi thật ngăn nắp và trật tự, cuối cùng là 2 người bảo vệ, vai vác đại đao bảo vệ đoàn tế.

Lễ thường được tổ chức vào buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ - đoàn tế bắt đầu xuất phát từ cung Phủ Chúa Sơn Trang - sau khi đọc văn xong chủ tế hoá văn rồi mới cho phép hạ lễ. Do đặc điểm riêng của đền Bảo hà phân hội mờ nhạt, ít tổ chức nhưng thực tế đó là nhu cầu thiết yếu của nhân dân địa phương. Thông qua các trò vui chơi, giải trí để thực hiện được chức năng tuyên truyền giáo dục truyền thống tốt đẹp của người Việt nam cho các thế hệ mai sau một cách sâu sắc đầy đủ.

Nhưng đồng thời phải tránh tình trạng lợi dụng lễ hội để tuyên truyền tư tưởng không lành mạnh, mê tín dị đoan trong nhân dân. Do vậy mà phải nghiên cứu lễ hội một cách chính xác cụ thể và khoa học. Đền Bảo hà có một tổ chức khá chặt chẽ và thống nhất, do đó càng làm cho đền thêm phần nghiêm trang và kính trọng. Qua khảo sát đền Bảo hà đã tránh được tình trạng mê tín dị đoan chủ yếu các hoạt động mang tính chất tín ngưỡng phù hợp với truyền thống của dân tộc Việt nam ta.

VII- GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT

1-/ Giá trị lịch sử:

Cũng như một số di tích khác đền Bảo hà tồn tại được là do công sức, tiền của của nhân dân địa phương và của khách hảo tâm đóng góp lại để xây dựng nhằm mục đích tưởng nhớ người anh hùng có công với nước Hoàng Bả. Nhân dân tụ hội về đây dâng lễ vật cầu mong muốn có một cuộc sống yên lành thịnh vượng - Qua đó thấy rằng đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây" của nhân dân Việt nam nói chung và nhân dân các dân tộc xã Bảo hà nói riêng luôn phát huy và bảo tồn mãi mãi. Đó là một vấn đề quan trọng, gắn liền với lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, tự lực tự cường của dân tộc Việt nam trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác di tích đền Bảo hà với hệ thống truyền thuyết, các di vật bổ xung cho tư liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học lịch sử ở địa phương - Một vấn đề thiếu tư liệu - nghèo về hiện vật do vậy vẫn còn lại một khoảng trống.

2- Giá trị khoa học nghệ thuật:

Các phong tục nghi lễ của đền Bảo hà được lưu truyền rộng rãi, được nhiều thành phần tham gia tích cực đó là điều kiện thuận lợi để nghiên cứu tìm hiểu về lịch sử và văn hoá cổ truyền cũng như đạo lý tốt đẹp, góp phần xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu hệ thống nghi lễ huyền thoại của di tích còn góp phần nghiên cứu tìm hiểu quá trình nhân thân hoá đưa các danh tướng vào miếu, điện thần. Từ đây đóng góp tư liệu nghiên cứu văn hoá dân gian cũng như nghệ thuật dân gian ở Lào cai.

VIII-/ TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN DI TÍCH.

Đền Bảo hà là một di tích lịch sử văn hoá tôn thờ danh tướng Hoàng Bấy nên được các tầng lớp nhân dân với nhiều thế hệ chuyển tiếp nhau ngưỡng mộ và sùng kính. Các thế hệ nhân dân địa phương cũng như khách thập phương chẳng những đến thăm viếng mà còn quan tâm tu sửa - nâng cấp nhỏ cho ngôi Đền.

Từ ngày lập miếu đến trở thành đền, đền Bảo hà được tu sửa nhiều lần với quy mô lớn nhỏ khác nhau. Năm 1991 nhân dân địa phương đã cùng nhau đóng góp làm mới lại toà Đại bái, lát gạch hoa, ốp bệ thờ bằng gạch men trắng toàn bộ ngôi đền. Năm 1994 công ty trách nhiệm hữu hạn Hoa nam (Hà nội) đã cung tiến đầu tư một số kinh phí khá lớn để xây dựng cổng đền và xây dựng hệ thống tường bao bảo vệ - không những đó là xây để bảo vệ mà còn tăng thêm mỹ quan cho ngôi đền. Mới đây năm 1996 công ty lâm nghiệp huyện Văn bản - tỉnh Lào cai đã cung tiến cho đền một số vật liệu nâng cấp toàn bộ hệ thống mái của toà Đại bái - đó là một việc làm cần khuyến khích và phát huy hơn nữa để ngôi đền thêm phần khang trang.

Hiện nay chính quyền sở tại ban quản lý đền vừa trông coi bảo vệ đền, vừa hướng dẫn phục vụ du khách thập phương đến thăm viếng đền.

Song trải qua quá trình lịch sử lâu dài hàng trăm năm với nhiều biến động thăng trầm từ kháng chiến chống thực dân Pháp, đến kháng chiến chống đế quốc Mỹ sau cùng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới di tích luôn bị ảnh hưởng lớn. Đồng thời khí hậu của Việt nam là nắng lắm mưa nhiều đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc bảo quản di tích. Hiện nay nhiều phần của đền bị xuống cấp như mái, hệ thống máng chảy, tường nhà, gỗ mái..... bị hư hỏng nhiều cần được tu sửa nâng cấp như vậy tuổi thọ của ngôi đền mới được nâng lên - đó là việc làm cần thiết và ý nghĩa đối với di tích lịch sử văn hoá đền Bảo hà.

IX-/ CÁC PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ - SỬ DỤNG DI TÍCH

Cần tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân hiểu về vai trò, ý nghĩa của di tích, đồng thời thường xuyên nhắc nhở các hộ gia đình khu vực xung quanh đền (theo bản đồ quy hoạch - khoanh vùng) cùng nhau bảo vệ đền. Hơn nữa phải đầu tư và tiến hành hoàn thiện toàn bộ hệ thống tường bao xung quanh và cổng vào của ngôi đền phải có cánh cổng sắt. Đồng thời việc thảo một bản "nội quy" lớn ở ngang cổng để hướng dẫn khách tham quan vào di tích là một việc cần thiết - có như vậy mới nâng cao ý thức giữ gìn bảo vệ ngôi đền. Thực hiện được như vậy mới có thể tránh được những phức tạp thường xảy ra và gìn giữ được các hiện vật quý giá trong di tích.

Để phát huy vai trò của di tích cần ra sức giáo dục tuyên truyền giáo dục cho nhân dân địa phương cũng như khách thập phương tới thăm viếng, hiểu rõ giá trị văn hoá tinh thần của di tích - Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như: Phim, ảnh, sách, báo, tạp chí về di tích. Mặt khác tổ chức tốt vấn đề thăm quan du lịch, khai thác di tích gắn với vấn đề du lịch ở Lào cai.

X-/ CƠ SỞ PHÁP LÝ BẢO VỆ DI TÍCH

Thực hiện chủ trương của cục Bảo tồn bảo tàng Bộ văn hoá thông tin, Bảo tàng tỉnh - Sở văn hoá thông tin thể thao tỉnh Lào cai đã tiến hành khảo sát từng bước và tiến tới toàn bộ các di tích và danh lam thắng cảnh trong toàn tỉnh, đồng thời nghiên cứu, sưu tầm tư liệu để lập hồ sơ xin xếp hạng từng di tích, mặt khác có kế hoạch bảo vệ và phát huy tác dụng từng bước của di tích.

Trong thời kỳ đất nước đang phát triển đền Bảo hà còn có giá trị về giao lưu văn hoá, tín ngưỡng giữa các dân tộc trong nước cũng như nước ngoài - Hơn nữa tạo điều kiện cho ngành tham quan du lịch phát triển - có hiệu quả cao. Đánh giá giá trị lịch sử văn hoá cũng như khả năng phát triển của nhiều mặt bảo tồn và du lịch, UBND tỉnh Lào cai, Sở văn hoá thông tin, Bảo tàng tỉnh Lào cai đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát sưu tầm tư liệuvà lập hồ sơ gửi về Bộ văn hoá thông tin, Cục bảo tồn bảo tàng xin được xếp hạng. Để di tích đền Bảo hà trở thành di tích lịch sử văn hoá của tỉnh Lào cai nói riêng và của Tổ quốc Việt nam nói chung.

Căn cứ vào pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh của Hội đồng nhà nước, nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam. Theo nguyện vọng của nhân dân, Đảng bộ chính quyền địa phương xã Bảo hà và các cấp lãnh đạo huyện Bảo yên -tỉnh Lào cai, đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở văn hoá thông tin thể thao trình Bộ văn hoá xét duyệt công nhận xếp hạng di tích đền Bảo hà vào danh mục lịch sử văn hoá Quốc gia./.

၁၃၅၁၄၄ ၄၁၂၄၁၂၄ ၁၂၄၁၂၄

1-/ LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ LÀO CAI TẬP I NHÀ XUẤT BẢN
QUỐC GIA - 1991

2-/ LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH LÀO CAI - 1995

3-/ TIẾP CẬN TÍN NGƯỠNG DÂN DÃ VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ DÂN TỘC - 1994

4-/ THẦN TÍCH VIỆT NAM - LÊ XUÂN QUANG NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ THÔNG TIN - 1995

5-/ VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC LỊCH SỬ VĂN HOÁ NHÀ XUẤT BẢN
SỰ THẬT - 1991

6-/ LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN - 1991.

VÀ CÁC TÀI LIỆU, TẠP TRÍ, TRANH ẢNH, BÀI VIẾT VỀ ĐỀN
BẢO HÀ TRÊN CÁC SÁCH BÁO TW VÀ ĐỊA PHƯƠNG.....

MỤC LỤC:

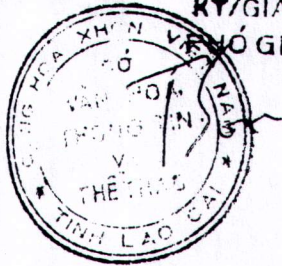
	Trang
I-/ Tên di tích	2
II-/Dịc điểm phân bố di tích đường đi đến	3
III-/ Sự kiện nhân vật lịch sử	5
IV-/ Loại di tích	9
V-/ Khảo tả di tích	10
VI-/ Các hiện vật trong di tích	15
VII-/ Giá trị lịch sử - văn hoá - nghệ thuật	18
VIII-/ Tình trạng bảo quản di tích	19
IX-/ Các phương án bảo vệ - sử dụng di tích	20
X-/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích	21
XI-/ Tư liệu bổ xung	22

Lào cai, ngàythángnăm 1997
Cán bộ viết lý lịch

Phan Chí Cường

Phan Chí Cường

SỞ VĂN HOÁ TT-TT LÀO CAI
KT/GIÁM ĐỐC
VĂN HOÁ GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Sơn

BAN TÔN GIÁO DÂN TỘC TỈNH
BAN TÔN GIÁO DÂN TỘC



Lương Ái Sơn